

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2024
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.

Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 246/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2024 về việc “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2024/QĐST-DS ngày 19/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Cẩm L, sinh năm 2001.

Nơi thường trú: Thôn 6A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 2001.

Nơi thường trú: Thôn 6A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nông Thị Cẩm L trình bày:***

Tôi và anh Nguyễn Đình B chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2022. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do tính cách không hợp, hay cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, anh B thường xuyên đánh đập tôi. Vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không được vui vẻ, hạnh phúc. Tôi và anh B đã sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình xảy ra ngày càng nhiều, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Đình B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo T – Sinh ngày 12/5/2021. Sau khi chúng tôi sống ly thân thì cháu T sống với anh B và ông bà nội tại thôn 6A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Theo nội dung đơn khởi kiện tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, hiện cháu đang sống với anh B, để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu tôi có nguyện vọng được giao cháu Trâm cho anh B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đình B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Cẩm L; Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Cẩm L được ly hôn với anh Nguyễn Đình B; Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 12/5/2021 cho anh Nguyễn Đình B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Chị Nông Thị Cẩm L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Cẩm L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đình B là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình; bị đơn anh Nguyễn Đình B có hộ khẩu thường trú tại thôn 6A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Cẩm L và anh Nguyễn Đình B chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/01/2022 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2022). Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nông Thị Cẩm L cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp; hay cãi vã; anh B thường xuyên đánh đập chị L; vợ chồng không có sự tôn trọng nhau; cuộc sống hôn nhân không được vui vẻ, hạnh phúc; từ tháng 9/2023 chị L và anh B đã sống ly thân. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Đình B nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh B có mâu thuẫn.

HĐXX xét thấy, giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nông Thị Cẩm L, cho chị Nông Thị Cẩm L được ly hôn với anh Nguyễn Đình B.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Nông Thị Cẩm L và anh Nguyễn Đình B có một con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 12/5/2021; theo kết quả xác minh cháu T đang sinh sống cùng với anh B tại thôn 6A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chị L thừa nhận cháu T đang sinh sống cùng với bố và ông bà nội nên chị L tự nguyện giao cháu T cho anh B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, sau khi chị L và anh B ly thân thì cháu T sinh sống cùng với anh B. Để đảm bảo tâm lý; điều kiện học hành; sinh hoạt và không gây xáo trộn trong cuộc sống của cháu, HĐXX giao cháu T cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nông Thị Cẩm L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Chị Nông Thị Cẩm L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, chị Nông Thị Cẩm L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Nông Thị Cẩm L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nông Thị Cẩm L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Cẩm Ly.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Cẩm L được ly hôn với anh Nguyễn Đình B.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 12/5/2021 cho anh Nguyễn Đình B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nông Thị Cẩm L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nông Thị Cẩm L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, chị Nông Thị Cẩm L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị Nông Thị Cẩm L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nông Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0005881 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy

